TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 5 - 2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Anh

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 720/2022/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú:Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Đinh Lý Anh H1**, sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: bà và ông Đinh Lý Anh H1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc mà thường nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã, gây gổ; có lúc ông H1 còn đánh đập bà, xúc phạm bà. Nhiều lần ông bà cố gắng nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ 03 năm nay, vợ chồng không

còn chung sống với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông H1 nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đinh Thiên P, sinh ngày 02/9/2015 và Đinh Thiên Â, sinh ngày 03/9/2017. Từ khi ly thân thì các cháu ở với bà H, do bà H chăm sóc. Nay bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đinh Lý Anh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do; Ông H1 cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Đinh Lý Anh H1; giao cháu Đinh Thiên P và cháu Đinh Thiên Â cho bà H nuôi dưỡng. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H1. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Đinh Lý Anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Lý Anh H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện kết hôn vào ngày 24/9/2015, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà H cho rằng sau khi kết hôn, ông bà chung sống không có hạnh phúc mà thường nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng thường cãi vã, gây gổ; có lúc ông H1 còn đánh đập, xúc phạm bà. Ông bà nhiều lần nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên không còn chung sống với nhau từ 03 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông H1 nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông H1 để làm việc, nhưng ông H1 đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy ông H1 bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với bà H.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Ông Đinh Lý Anh H1 đang sinh sống tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay bà H và ông H1 không

còn chung sống với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn thì ban ấp không nắm được vì ông bà không trình báo địa phương. Mặt khác, năm 2021, bà H cũng đã nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng do bà muốn cho ông H1 cơ hội sửa đổi nên đã rút đơn yêu cầu khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2021, nhưng ông bà vẫn không thể hàn gắn. Như vậy, lời khai của bà H về việc vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến ly thân là có cơ sở.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, bà H và ông H1 đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đinh Thiên P, sinh ngày 02/9/2015 và Đinh Thiên Â, sinh ngày 03/9/2017. Xét thấy, 02 bé còn nhỏ, từ trước đến nay do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu P có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, cần thiết giao cả 02 con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu giải quyết, ông H1 không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có tài sản chung, nợ chung; ông H1 không có lời khai, không có văn bản yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Đinh Lý Anh H1.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 90/2015 ngày 24/9/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn

Thị Mỹ H và ông Đinh Lý Anh H1 không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thiên P, sinh ngày 02/9/2015 và Đinh Thiên Â, sinh ngày 03/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Đinh Lý Anh H1 được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đinh Lý Anh H1 có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007033 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương